

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 13-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phụng và ông Y Ngọc Ê Ban

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đình Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo: **Y - T Buôn Yă**, sinh năm 2005 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y B Kbuôr (đã chết) và bà H B Byă, sinh năm 1972.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 04/3/2025. Hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Buôn Đôn (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Y – T Buôn Yă:** Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975 (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1981 (vợ ông Nguyễn Thanh S).

+ Anh Nguyễn Lê H, sinh năm 2003 (con ông Nguyễn Thanh S).

+ Anh Nguyễn Lê Ngọc P, sinh năm 2006 (con ông Nguyễn Thanh S).

Cùng địa chỉ: Số 41 Ngô Văn S, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Anh Nguyễn Lê H và anh Nguyễn Lê Ngọc P ủy quyền cho bà Lê Thị H tham gia tố tụng, bà Lê Thị H có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Lê Khương D, sinh ngày 16/11/2011.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Lê Khương D là bà Lê Thị H, sinh năm 1981 (là mẹ).

Cùng địa chỉ: Số 41 Ngô Văn S, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định (Anh Nguyễn Lê Khương D và bà Lê Thị H đều có mặt).

+ Ông Y W Hmők, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Bà H B Byă, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Ông Vũ Duy H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Buôn N2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Y W Niê, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Bà H N Kbuôr, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- **Người phiên dịch:** Ông Y Đ Knul. Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 22/10/2024, sau khi đã uống rượu mặc dù chưa có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng Y - T Buôn Yă tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX của ông Y W Hmők (cha dượng của Y - T Buôn Yă), điều khiển đến quán tạp hóa cách nhà khoảng 100m để mua nước uống. Tại đây, Y - T gặp bạn của mình là anh Y W Niê. Quá trình nói chuyện anh Y W nhờ Y-T chở về nhà thì được Y-T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi chở anh Y W đến nhà thì Y-T quay lại quán tạp hóa để mua đồ. Quá trình đi, Y - T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX lưu thông trên tỉnh lộ 01, theo hướng từ Tp. Buôn Ma Thuột đi Trung tâm huyện Buôn Đôn. Khi đi đến đoạn Km4+500 đường tỉnh lộ 01 thuộc buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã tông vào phía sau người ông Nguyễn Thanh S đi bộ cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Nguyễn Thanh S tử vong tại chỗ, Y - T Buôn Yă bị thương được đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Buôn Đôn, hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX.

Hồ sơ bệnh án của Y - T Buôn Yă do Trung tâm Y tế huyện Buôn Đôn cung cấp thể hiện: Tại phiếu kết quả xét nghiệm lúc 23 giờ 30 phút ngày 22/10/2024 ghi nhận kết quả Ethanol (máu) của Y - T là 14.24 (66.24 mg/dl). Tại phiếu xét nghiệm lúc 09 giờ 27 phút ngày 23/10/2024 ghi nhận kết quả Morphine của Y - T là "Âm tính".

Tại bản kết luận giám định tử thi số 316/KLGĐTT-PY, ngày 20/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thanh S: Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 1782/KL-KTHS, ngày 15/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận giám định 02 tập tin video liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, xảy ra ngày 22/10/2024, không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại bản kết luận giám định số 1784/KL-KTHS, ngày 19/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Hệ thống phanh (trước và sau) và hệ thống lái của xe mô tô mang biển kiểm soát 47L1 - 215.XX tại thời điểm giám định không bị sự cố kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS, ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn, kết luận: Giá trị các bộ phận hư hỏng theo giá khấu hao của 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đỏ Đen, số máy E3X9E182828, số khung RLCUE3210HYP071729, đã qua sử dụng (đăng ký lần đầu năm 2017) là 637.850 đồng; Chi phí công thợ sửa chữa các chi tiết hư hỏng là 790.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Y - T Buôn Yă về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Y - T Buôn Yă khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y - T Buôn Yă phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Y - T Buôn Yă từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 04/3/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX, nhãn hiệu YAMAHA cho ông Y W Hmök là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Y - T Buôn Yă và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Y – T Buôn Yă là bà Hoàng Thị T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về cơ bản nhất trí với luận tội và quan điểm xử lý vụ án, cũng như đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với

bị cáo Y - T Buôn Yă của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình làm công dân có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Y - T Buôn Yă và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/10/2024, sau khi đã uống rượu, Y – T Buôn Yă chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.38, nhãn hiệu YAMAHA theo hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột về huyện Buôn Đôn. Khi đến đoạn đường Km4+500, đường tỉnh lộ 01, thuộc buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên đã tông vào ông Nguyễn Thanh S là người đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm ông Nguyễn Thanh S tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành, không những vi phạm an toàn giao thông đường bộ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng do chủ quan không tuân thủ qui định về đảm bảo an toàn trong khi tham gia giao thông đường bộ, gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Y - T Buôn Yă phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm.

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức qui định”

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết tăng nặng định khung: Làm chết người, không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Y - T Buôn Yă đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX là tài sản hợp pháp của ông Y W Hmők (cha dượng của bị cáo Y - T Buôn Yă). Ngày 22/10/2024, ông Y W Hmők không biết việc bị cáo Y - T Buôn Yă lấy xe đi và gây tai nạn giao thông nên ngày 21/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô trên cho ông

Y W Hmők là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Y - T Buôn Yă là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y T Buôn Yă.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y - T Buôn Yă phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y - T Buôn Yă 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 04/3/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thanh S không yêu cầu bị cáo Y – T Buôn Yă phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 215.XX cho ông Y W Hmők là chủ sở hữu.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Y T Buôn Yă được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GDKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam khu vực Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

